

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**
Bản án số: 102/2020/HSST
Ngày 30 - 10 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Chung và ông Lê Dũng
Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia
phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Bằng là Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng
Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2020/TLST-HS ngày 09
tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2020/QĐXXST-HS
ngày 19 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Lương Kiều V, sinh năm, nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường
trú tại ấp Phú Thắng, xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; trình độ văn hóa
(học vấn): 5/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông
Lương Ngọc T, sinh năm 1949 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952;
nghề nghiệp, vợ, con: Không; có 01 tiền án: Ngày 28/11/2018 bị Tòa án nhân dân
huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai kết án 06 tháng tù, về tội “trộm cắp tài sản”, đã chấp
hành xong án hình phạt tù vào ngày 10/7/2019; có 01 tiền sự: Ngày 11/9/2018 bị
Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai ra quyết định áp dụng biện pháp xử
lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; bị bắt tạm giam ngày 05
tháng 8 năm 2020 (bút lục 7).

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1949. Nơi cư trú tại ấp Phú Lợi, xã Phú Trung,
huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1993. Nơi cư trú tại ấp Phú Thắng, xã Phú
Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị T, sinh
năm 1971. Nơi cư trú tại ấp Phú Thắng, xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng
Nai.

- Người làm chứng: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1973. Nơi cư trú tại ấp Phú
Thắng, xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo V nghiện ma túy, có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, không có việc làm ổn định, cần tiền để sử dụng ma túy nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy. Từ ngày 25/12/2019 đến ngày 01/5/2020 bị cáo đã nhiều lần trộm cắp tài sản tại địa bàn xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 25/12/2019, bị cáo và một người thanh niên tên D (chưa rõ lý lịch) điều khiển xe mô tô Dream, màu nho không rõ biển số, xe của D, đến nhà bị hại Nguyễn Văn H, do không có H ở nhà và nghe tiếng gà gáy trong nhà nên bị cáo rủ D vào nhà H trộm gà đi bán thì D đồng ý. Bị cáo và D đến cửa phụ nhà H, bị cáo dùng tay gỡ miếng băng keo nơi nắm tay cánh cửa lấy phần kiềng bị vỡ ra đưa tay vào trong vặn mở khóa cửa, đến bếp thấy có 04 thùng giấy cát tông, bị cáo mở thùng giấy bắt 02 con gà lai Mỹ, 01 con màu chuối và 01 con màu trắng, trọng lượng khoảng 2,5kg. Bị cáo đưa gà D nhét vào áo thun, bị cáo điều khiển xe mô tô Dream chở D ra khỏi nhà H thì gặp H điều khiển xe chạy về. Bị cáo mang 02 con gà đến thị trấn MaĐaGuôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng bán với 01 người tên H (chưa rõ nhân thân) 200.000 đồng sử dụng tiền mua ma túy.

Vào ngày 27/4/2020, bị cáo đi bộ khu vực xã Phú Trung để tìm tài sản của người dân để trộm bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo đi bộ đến nhà bà Nguyễn Thị N phát hiện bà N có nuôi nhiều gà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo đập hàng rào lưới B40, vào sau nhà bà N, nhặt 01 cái bao tải đến chuồng thỏ làm bằng gỗ bắt hai con thỏ màu xám, mỗi con nặng 03kg cho vào bao, sau đó đến chuồng chim bồ câu bắt 03 con chim bồ câu, mỗi con nặng khoảng 0,35kg cho vào bao, bị cáo tiếp tục đến chuồng gà bắt 02 con gà màu lông vàng, mỗi con nặng khoảng 02kg cho vào bao mang số tài sản về nhà. Bị cáo bán 02 con thỏ với bà Nguyễn Thị T 200.000 đồng, mang 02 con gà và chim bồ câu lên Lâm Đồng bán với H 200.000 đồng và sử dụng tiền mua ma túy (bút lục 59 đến 71; 76 đến 80; 89 đến 93).

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/5/2020, bị cáo tiếp tục vào nhà bà Nguyễn Thị N để trộm cắp tài sản, chưa thực hiện được hành vi trộm cắp tài sản thì bà N phát hiện nên bị cáo bỏ chạy. Bị hại và bị cáo không xác định được tài sản trộm cắp nên không định giá được tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL.HĐĐGTS ngày 12/6/2020 và công văn số 47 ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tân Phú kết luận: Giá trị 02 con gà lai Mỹ, tổng trọng lượng khoảng 2,5kg là 875.000 đồng; giá trị 02 con gà mái, mỗi con nặng khoảng 02kg có giá là 380.000 đồng; giá trị 02 con chim bồ câu, mỗi con nặng khoảng 0,35kg là 150.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 02 lần bị cáo trộm cắp là 1.405.000 đồng (bút lục 13 đến 19).

02 con thỏ thì gia đình bà Nguyễn Thị T đã ăn thịt, đối với 02 con gà lai Mỹ, 02 con gà mái, 03 con chim bồ câu bán cho H (chưa rõ nhân thân) Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa thu hồi được (bút lục 58).

Đối với bà Nguyễn Thị T khi mua 02 con thỏ không biết là tài sản bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người tên D (chưa rõ nhân thân) cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo; H (chưa rõ nhân thân) tiêu thụ tài sản do bị cáo trộm cắp được

Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau (bút lục 57 đến 58).

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà N 1.000.000 đồng, bà N không yêu cầu bồi thường thêm. Bị hại H không yêu cầu bồi thường. Các bị hại có đơn yêu cầu bãi nại cho bị cáo (bút lục 75, 88).

Cáo trạng số 115/CT-VKSTP-ĐN ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội như sau:

Bị cáo trộm tài sản của các bị hại 02 lần, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai các bị hại và chứng cứ khác. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của các bị hại. Ngoài hai lần phạm tội trộm cắp tài sản, bị cáo còn có tiền sự nên cần có mức án nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bà N, các bị hại đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phạm tội 02 lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Lương Kiều V phạm tội “trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Đối với: Bà Nguyễn Thị T mua 02 con thỏ nhưng không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp nên không có căn cứ xử lý; D (chưa rõ nhân thân) cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng bị cáo, H (chưa rõ nhân thân) đã tiêu thụ tài sản do bị cáo trộm cắp thì Cơ quan Điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân những người này, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Về vật chứng: 02 con thỏ gia đình bà T đã ăn thịt, đối với 02 con gà lai Mỹ, 02 con gà mái và 03 con chim bồ câu thì Cơ quan Điều tra đã thông báo truy tìm nhưng không thu hồi được vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường với bị hại bà N 1.000.000 đồng, bà N không yêu cầu bồi thường thêm. Bị hại H không yêu cầu bồi thường. Các bị hại yêu cầu bãi nại cho bị cáo.

* Bị cáo trình bày ý kiến: Nội dung bản cáo trạng là đúng, bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đến nay, người tham gia tố tụng trong vụ án không có khiếu nại. Hoạt động tiến hành tố tụng của Công an huyện Tân Phú và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú phù hợp pháp luật.

Bị hại, người làm chứng và đương sự trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, có thể công bố lời khai của bị hại để tranh tụng nên không ảnh hưởng hoạt động xét xử. Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên, quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người này là phù hợp với các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo không bổ sung tài liệu chứng cứ, chỉ trình bày ý kiến về hành vi thực hiện tội phạm, không có ý kiến tranh luận. Ý kiến trình bày của bị cáo thống nhất với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp vật chứng, lời khai của các bị hại trong vụ án và kết luận định giá tài sản. Các chứng cứ này chứng minh bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Kiều Vĩ tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức để nhận biết hành vi vi phạm pháp luật, đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên thường thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

Bị cáo trộm cắp tài sản của các bị hại là hành vi nguy hiểm trong xã hội, vụ án xảy ra góp phần làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Khi nghị án Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất ý kiến, cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích trong xã hội.

Tài liệu vụ án thể hiện: Bị cáo là người có nhân thân không tốt, có 01 tiền án mà tiếp tục phạm tội nhiều lần và còn lôi kéo thêm người tên D cùng tham gia thực hiện tội phạm cùng bị cáo nhưng Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai chưa điều tra được người đồng phạm để xử lý, bị cáo làm thiệt hại tài sản của các bị hại đến nay chưa khắc phục được các thiệt hại. Vào ngày 01 tháng 5 năm 2020 bị cáo tiếp tục đến nhà bị hại N để trộm cắp tài sản nhưng bị phát hiện nên chưa trộm cắp được tài sản. Do đó, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội gây thiệt hại không lớn đối với bị cáo theo ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử chỉ áp dụng các tình tiết thành khẩn khai báo, mẹ của bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại 1.000.000 đồng đối với bị hại N, các bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong vụ án này, bị cáo có 02 lần trộm cắp tài sản của các bị hại nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án, xử lý hành vi phạm tội của bị cáo để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội.

Đối với: Bà T, H mua tài sản do bị cáo trộm cắp nhưng không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên các đương sự không có hành vi vi phạm pháp luật hình sự, Viện Kiểm sát không đề nghị xử lý hình sự đối với H và bà T là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày ý kiến: Có người tên D cùng bị cáo trộm cắp tài sản trong vụ án này. Vấn đề này Công an huyện Tân Phú đã điều tra, xác minh nhưng không có tài liệu chứng minh về nhân thân đối với người này nên Hội đồng xét xử chỉ xét xử bị cáo đã có quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về xử lý vật chứng vụ án và giải quyết trách nhiệm dân sự: Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai không thu giữ được vật chứng vụ án nhưng các bị hại đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp Điều 158 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Về chi phí tố tụng: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[5] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp chứng cứ vụ án và quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 158 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Kiều Vĩ phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Lương Kiều Vĩ 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 8 năm 2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về trách nhiệm thi hành án dân sự:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án) mà bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất đối với tài sản còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với các bị hại, đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Tân Phú (2);
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cư trú của bị cáo
{đề thay thông báo kết quả xét xử};
- Lưu: Vụ án, lưu trữ cơ quan, Thi hành án hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính